TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 44/2021/HS-ST Ngày 26-3-2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thường.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thế Phương.
2. Ông Đinh Công Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Minh T**; sinh năm 1991 tại: tỉnh Bến Tre; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Khu phố A, phường B, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Không; có cha là ông Trương Thành P (đã chết) và bà Sái Thị C (đã chết). Bị cáo có chưa có con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 25/12/2020, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ đến ngày 09/3/2021 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- *Bị hại*: Công ty TNHH SX – TM – DV K.
Địa chỉ: 86/25 O, Phường I, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Y – Chức vụ: Giám đốc.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà Lê Thị R, sinh năm 1983;
Địa chỉ: Khu phố A, phường B, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 10 giờ ngày 25/9/2020, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 72H3-8508 đi vào công trường đá của Công ty TNHH SX - TM - DV K thuộc khu phố A, phường B để tìm tài sản sơ hở trộm bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Bị cáo T phát hiện tại chòi tôn trong công trường có cần khoan đá bằng kim loại không có người trông coi nên lấy 04 cần khoan rồi chằng buộc sau xe mô tô của bị cáo để chở ra khỏi công trường. Khi bị cáo T đi được khoảng 500 m thì bị anh Nguyễn Văn S là bảo vệ của Công ty K phát hiện truy hô cùng các công nhân đang làm việc tại công trường bắt giữ quả tang, cùng tang vật bàn giao cho công an để xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo T đã khai nhận hành vi của mình, lời khai bị can phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng về bối cảnh, diễn biến sự việc; phù hợp với hiện trường và đặc điểm tài sản trộm cắp.

Định giá tài sản: Theo Kết luận số 202/KL-HĐ.ĐGTS ngày 29/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã Phú Mỹ xác định 04 (bốn) cần khoan đá bằng kim loại, tổng giá trị còn lại tính đến ngày 25/9/2020 là 2.926.000 đồng.

Vật chứng:

- Đối với 04 (bốn) cần khoan đá thu giữ quả tang, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho ông Phạm Văn Y theo Quyết định xử lý vật chứng số 98/QĐ-ĐTTH ngày 08/12/2020.

- Đối với xe mô tô BKS: 72H3-8505. Kết quả điều tra xác định là tài sản của vợ chồng ông Trương Minh L (anh trai T) không biết T sử dụng xe để trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại chiếc xe cho vợ chồng ông L theo Quyết định xử lý vật chứng số 19/QĐ-ĐTTH ngày 08/02/2021.

Giải quyết dân sự: Ông Phạm Văn Y và ông Trương Minh L sau khi nhận được tài sản không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 05 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố bị cáo Trương Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Minh T từ 09 tháng đến 12 tháng

Về xử lý vật chứng: Đã xong.

Về trách nhiệm dân sự: Đã xong.

Tại tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Về tội danh: Vào khoảng 10 giờ ngày 25/9/2020, bị cáo Trương Minh T có hành vi lén lút chiếm đoạt 04 (bốn) cần khoan đá tại Công ty TNHH SX - TM - DV K, tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị còn lại là 2.926.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Về khung hình phạt: Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 2.926.000 đồng. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo thuộc Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về mức hình phạt: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét tình tiết bị cáo đang mắc bệnh hiểu nghèo, đang điều trị tại bệnh viện phổi Bà Rịa – Vũng Tàu, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng đủ giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 04 (bốn) cần khoan đá là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH SX - TM - DV K nên đã trả lại cho Công ty theo Quyết định xử lý vật chứng số 98/QĐ-ĐTTH ngày 08/12/2020 theo quy định của pháp luật.

- Đối với xe mô tô BKS: 72H3-8505. Kết quả điều tra xác định là tài sản của vợ chồng ông Trương Minh L (anh trai T) không biết T sử dụng xe để trộm cắp

nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại chiếc xe cho vợ chồng ông L theo Quyết định xử lý vật chứng số 19/QĐ-ĐTTH ngày 08/02/2021 là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo bị cáo Trương Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Minh T 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án (Ngày 26 tháng 3 năm 2021).

Giao bị cáo Trương Minh T cho Ủy ban nhân dân phường B, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Trương Minh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV06 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Thường